|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  TỈNH ĐIỆN BIÊN  Bản án số: **25**/2022/HS-ST Ngày 29 - 11 - 2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH

**NƢỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Thương Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thái

Bà Kháng Mai Thu

* ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/HSST, ngày 18 tháng 11 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lầu Thị S;** Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1995; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản L H, xã M P, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L Và Sính và bà Vừ Thị M; chồng Cứ A C và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022, tại nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào hồi 14 giờ 25 phút, ngày 17/9/2022, tổ công tác Công an phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ phối hợp cùng Công an xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Lọng Háy, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện Lầu Thị S đang đứng trước cửa nhà có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác vận động S đã tự lấy trên mái chuồng gà, sau nhà 01 gói nilon màu vàng bên trong có một cục chất bột màu trắng nghi là Heroine và lấy trong nút buộc tấm rèm vải che giường ngủ nhà Sáy một gói nilon

màu hồng, bên trong có 17 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Lầu Thị S khai số ma túy trên S mua chịu C người đàn ông không quen biết thuộc đường đi ở Bản Lọng Háy, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ với giá

1.000.000 đồng vào khoảng 7 giờ cùng ngày, do người đàn ông biết nhà S nên đã hẹn 10 ngày sau đến lấy tiền. sau khi mua được Heroine S đã chia làm 18 gói nhỏ cất giấu, mục đích để bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 17,23 gam Heroine, sau khi giám định hoàn lại 11,35 gam; 17 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga.

Tại bản kết luận giám định số: 1262/GĐ-PC09 ngày 24/9/2022 C Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định từ M1 đến M18 là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 17,23 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 11,35 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 153/CT-VKSTPĐBP ngày 18/11/2022 C Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lầu Thị S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Lầu Thị S từ 09 năm đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 11,35 gam Heroine, sau khi giám định hoàn lại; 17 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị C đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi C mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

# NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội C bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội C mình phù hợp với biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 25 phút ngày 17/9/2022, tại nhà Lầu Thị S tại Bản L H, xã M P, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi cất

giấu trái phép17,23 gam Heroine, mục đích để bán và sử dụng. Hành vi C bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS.

Điều 251, Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

… i) Heroine,… có *khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.*

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội C bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại C bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý C Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa C loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng và bán lại, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân C bị cáo:

* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân C bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội C mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân C bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai C bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án, con bị cáo còn nhỏ, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị C Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tich thu tiêu hủy 11,35 gam Heroine, sau khi giám định hoàn lại, 17 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng C Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định C Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định C Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng C Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định C pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lầu Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lầu Thị S **09 (Chín)** năm tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **08 (Tám)** năm **11 (mƣời một)** tháng **21 (hai mốt)** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.
2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo
3. Về xử lý vật chứng: Tich thu tiêu hủy 11,35 gam Heroine, còn lại sau khi giám định; 17 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa ga.

*(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022);*

1. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
2. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2022)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*   * Những người tham gia tố tụng; * VKSND TP Điện Biên Phủ; * VKSND tỉnh Điện Biên; * CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ; * Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ; * CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ; * Nhà tạm giữ CATP; * Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên; * HS Thi hành án HS; * Chi cục THADS TPĐiện Biên Phủ; * TAND tỉnh Điện Biên; | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |

* Lưu hồ sơ;
* VP.

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:   * Bị cáo; * VKSNDTPĐBP; * VKSND tỉnh ĐB; * Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP * Cơ quan THAHS TP ĐBP; * TAND tỉnh Điện Biên; * Trại tạm giam; * Sở Tư pháp tỉnh ĐB; * Chi cục THADS TP ĐBP; * HS THAHS; * Lưu hồ sơ vụ án; * Lưu VP. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:   * Bị cáo; * VKSNDTPĐBP; * VKSND tỉnh ĐB; * Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP * Cơ quan THAHS TP ĐBP; * TAND tỉnh Điện Biên; * Trại tạm giam; * Sở Tư pháp tỉnh ĐB; * Chi cục THADS TP ĐBP; * HS THAHS; * Lưu hồ sơ vụ án; * Lưu VP. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:   * Bị cáo; * VKSNDTPĐBP; * VKSND tỉnh ĐB; * Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP * Cơ quan THAHS TP ĐBP; * TAND tỉnh Điện Biên; * Trại tạm giam; * Sở Tư pháp tỉnh ĐB; * Chi cục THADS TP ĐBP; * HS THAHS; * Lưu hồ sơ vụ án; * Lưu VP. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -Bị cáo;   * VKSNDTPĐBP; * VKSND tỉnh ĐB; * Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP * Cơ quan THAHS TP ĐBP; * TAND tỉnh Điện Biên; * Trại tạm giam; * Sở Tư pháp tỉnh ĐB; * Chi cục THADS TP ĐBP; * HS THAHS; * Lưu hồ sơ vụ án; * Lưu VP. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Trần Thị Thƣơng Huyền** |